Bài 4

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

1. CƠ SỞ CỦA VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và phát triển văn hóa

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn luôn vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, sáng tạo ra đường lối cách mạng nước ta.

Sinh thời, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những nghiên cứu sâu sắc về văn hóa và khẳng định rằng văn hóa là tổng thể toàn bộ ý thức xã hội của con người gắn với đặc điểm quốc gia dân tộc. Văn hóa là "các lực lượng bản chất người của con người" tham gia vào cải biến tự nhiên nhằm mục đích sinh sống và tồn tại, phát triển. Văn hóa là sự sáng tạo, đồng thời và là sự biểu hiện của các lực lượng bản chất người: "Căn cứ vào mức độ tự nhiên được con người biến thành bản chất người, tức là mức độ

tự nhiên được con người khai thác, cải tạo thì có thể xem xét được trình độ văn hóa của con người"[1].

Mỗi hình thái kinh tế xã hội sẽ có một kiểu văn hóa xác định. Văn hóa là giá trị riêng của dân tộc. Có văn hóa tiến bộ và văn hóa lạc hậu. Văn minh là các nấc thang của văn hóa theo chiều hướng đi lên. Văn minh là những giá trị văn hóa ưu tú, tỏa sáng chi phối về cấu trúc và hệ giá trị đối với các cộng đồng xã hội trên thế giới trong các phạm vi không gian và thời gian lâu dài. Vì vậy, cần phải xây dựng văn hóa trên tầm cao văn minh nhân loại mà vẫn đảm bảo nét riêng. Nghĩa là phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc.

Tuy nhiên, văn hóa phát triển trong mối quan hệ biện chứng với kinh tế chính trị của một cộng đồng xã hội. Văn hóa cũng luôn luôn phát triển trong sự kế thừa những tinh hoa giá trị của các nền văn hóa trong quá khứ. Văn hóa phát triển trong quá trình giao lưu và tiếp biến (tiếp nhận biến đổi những yếu tố ngoại sinh thành yếu tố nội sinh tương thích). Ngay từ *Đề cương Văn hóa Việt Nam* (1943), Đảng ta chủ trương xóa bỏ tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa cách mạng mới (nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân lao động). Cũng trong năm 1943, Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm văn hóa vừa cụ thể lại vừa khái quát hết sức uyên bác và sâu sắc: Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương

[1] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Những tác phẩm thời trẻ* (tiếng Nga), M.1986, tr.587.

thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người sản sinh ra nhằm thích ứng với yêu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ sức mạnh đặc biệt của văn hóa đối với sự phát triển của dân tộc: "Văn hóa soi đường cho quốc dân đi". Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, Người nêu rõ: Trong sự nghiệp kiến thiết đất nước, có 4 lĩnh vực cần phải được coi trọng ngang nhau là kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Nghĩa là chúng ta phải quan tâm xây dựng toàn diện về mọi mặt cơ cấu của cộng đồng xã hội. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng văn hóa theo các phương châm "dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa" trong *Đề cương Văn hóa Việt Nam* là nền tảng lý luận quan trọng để xây dựng đường lối xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.1.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tại *Đề cương Văn hóa Việt Nam*, Đảng ta chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam theo 3 phương châm vận động lớn là *"dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa"*. Văn kiện *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* năm 1948 do đồng chí Trường-Chinh khởi thảo đã vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác để phân tích tình hình văn hóa Việt Nam, đưa ra chủ trương *kháng chiến hóa văn hóa* và *văn hóa hóa kháng chiến*, nhằm đẩy nhanh công cuộc *kháng chiến kiến quốc*.

Đặc biệt, năm 1998, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa VIII đã xác định phương hướng chung, các quan điểm cơ bản và nhiệm

vụ cụ thể để xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là những luận điểm khoa học chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa trong thời kỳ quá độ ở nước ta. Những quan điểm chỉ đạo cơ bản được Đảng ta xác định như sau:

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh thì không có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, "dẫn đến phá hoại nghiêm trọng toàn bộ tiềm lực sáng tạo của quốc gia"[1]. Do vậy, phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế, đồng thời là động lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, v.v... tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp.

- Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Nền văn hóa Việt Nam là tổng thể thống nhất sinh động của những giá trị và sắc thái riêng của 54 dân tộc trong đại gia đình

[1] Xem: Federico Mayor, Tạp chí *Người đưa tin UNESCO*, số tháng 12-1988.

các dân tộc Việt Nam. Các giá trị và sắc thái đó bổ sung cho nhau, làm phong phú nền văn hóa Việt Nam và củng cố sự thống nhất dân tộc, là cơ sở để giữ vững sự bình đẳng và phát huy tính đa dạng văn hóa của các dân tộc anh em.

- Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa mang tính nhân dân, do toàn thể nhân dân lao động cùng đội ngũ trí thức cách mạng là người sáng tạo và hưởng thụ các thành tựu văn hóa. Xây dựng nền văn hóa mới là sự nghiệp cách mạng to lớn của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức là lực lượng cơ bản.

Trong quá trình cách mạng, chúng ta đã xây dựng được một đội ngũ trí thức mới, đại bộ phận xuất thân từ nhân dân lao động, đã phát huy truyền thống yêu nước, gắn bó với nhân dân, với nền văn hóa dân tộc. Đội ngũ đó là tinh hoa của văn hóa dân tộc, cho nên trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng - điều này đã được Đảng ta nhiều lần khẳng định.

Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân, song phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng là đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và của cả dân tộc, được trang bị thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vạch ra phương hướng đúng đắn cho sự phát triển văn hóa dân tộc. Đảng là lực lượng tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức, tâm hồn dân tộc, là người đi tiên phong trong sự nghiệp xây dựng văn hóa, tổ chức, lôi cuốn nhân dân tham gia sự nghiệp đó.

- Văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là

sự nghiệp cách mạng lâu dài cần có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng.

Quan điểm coi "*văn hóa là một mặt trận*" là nhằm nêu rõ văn hóa là nơi thường xuyên diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa văn minh và bạo tàn, giữa văn hóa và phản văn hóa ở mỗi con người và của cả cộng đồng dân tộc.

Mặt trận văn hóa cần phải được coi trọng như những mặt trận khác trong công cuộc xây dựng đất nước vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng văn hóa là sự nghiệp cách mạng lâu dài, bởi lẽ văn hóa là một quá trình đòi hỏi có độ chín của thời gian. Trong lịch sử nhân loại, chưa từng có một cuộc cách mạng xã hội nào toàn diện và triệt để như cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Những tàn dư của các hình thái kinh tế - xã hội, các phương thức sản xuất cổ truyền vẫn tồn tại, chồng chất lên nhau, cùng với những thói quen, truyền thống lạc hậu tạo thành những khó khăn hết sức to lớn và phức tạp. Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta phải tiến hành cải tạo văn hóa xã hội một cách cẩn trọng như Hồ Chí Minh nhận định về xây dựng văn hóa phải: rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài. Đây cũng là quá trình thực hiện những chỉ dẫn của Lênin: không được "*khinh suất*", không "*hấp tấp vội vàng*" mà phải có "*ý chí cách mạng*", đồng thời phải "*kiên trì và thận trọng*".

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng đã nêu rõ: xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản

xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với; có nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Như vậy, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Tư duy lý luận về xây dựng nền văn hóa mới trong Cương lĩnh đã được Đảng ta phát triển theo thời gian ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII nhấn mạnh: Nền văn hóa mà Đảng ta lãnh đạo toàn dân xây dựng là nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng ta ra nghị quyết về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, chỉ ra: "Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo nên trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"[1].

Qua các kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI,

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.59.

Đảng ta tiếp tục phát triển quan điểm Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo phát triển văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội, nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội sinh hoạt của nhân dân.

Sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng ta và nhân dân ta đòi hỏi phải phát huy cao độ năng lực tinh thần của con người Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - một sự nghiệp sáng tạo to lớn của nhân dân ta đồng thời là quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phát huy nguồn lực trí tuệ và năng lực, bản lĩnh của mỗi con người Việt Nam. Sự thay đổi về cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hóa của mọi tầng lớp dân cư, quá trình dân chủ hóa xã hội, v.v... là yếu tố làm thay đổi đời sống văn hóa dân tộc.

Quá trình mở cửa giao lưu, hội nhập với khu vực và quốc tế, tiếp thu các thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại đòi hỏi chúng ta phải có một trình độ văn hóa tương ứng để tiếp biến các thành tựu đó và làm chủ được những quá trình công nghệ để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, khi mà toàn cầu hóa trở thành xu thế thời đại và cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang phát triển mạnh mẽ và lan rộng khắp thế giới, hầu hết các dân tộc đều không thể đứng ngoài hoặc quay lưng lại với xu thế đó. Ngày nay, mọi quốc gia dân tộc muốn tiến lên phải hòa nhập vào trào lưu chung và phải biết tận dụng thành quả của

cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, tin học hiện đại.

Đồng thời, phát triển văn hóa còn có tác dụng chống lại ảnh hưởng tiêu cực của xu hướng toàn cầu hóa và mặt trái của quá trình hiện đại hóa và những lý thuyết phát triển phiến diện như lý thuyết tuyệt đối hóa một mô hình phát triển - mô hình của chủ nghĩa tư bản phương Tây, cho rằng hiện đại hóa có nghĩa là Tây Âu hóa (hay Mỹ hóa), lấy Tây Âu làm mẫu mực.

Phát triển văn hóa còn có tác dụng chống lại xu thế nhất thể hóa lối sống nhân loại, xu hướng áp đặt văn hóa và "đế quốc chủ nghĩa" trong văn hóa, đem giá trị của dân tộc này áp đặt cho các dân tộc khác (như tự do, nhân quyền, dân chủ, v.v...) lấy sản phẩm văn hóa của dân tộc này thay thế hoặc lấn át sản phẩm văn hóa của dân tộc khác bằng sức mạnh kinh tế, công nghệ hiện đại.

Xu hướng trên sẽ dẫn đến sự rối loạn và nghèo nàn đời sống văn hóa tinh thần của nhân loại, làm suy giảm khả năng sáng tạo của các cộng đồng, hủy diệt nền văn hóa của nhiều quốc gia dân tộc, làm giảm đi sự phong phú, đa dạng, sinh động của văn hóa nhân loại.

Đối lập lại các xu hướng trên là xu hướng phục hưng các nền văn hóa dân tộc. Nhiều quốc gia dân tộc trong quá trình phát triển đã ý thức được vai trò của văn hóa dân tộc đối với sự nghiệp hiện đại hóa đất nước. Thực tế ở các nước đó, hiện đại hóa, công nghiệp hóa nhưng không phải là Âu hóa hay Mỹ hóa và người ta đã và đang thành công, như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Xingapo và Malaixia, v.v...

1.1.3. Tính chất tiên tiến của nền văn hóa Việt Nam

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện đại là

xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc trưng tiên tiến và bản sắc dân tộc của nền văn hóa Việt Nam có mối quan hệ biện chứng, chúng tác động lẫn nhau, quy định lẫn nhau. Ở đây, chúng ta tách thành 2 nội dung đặc trưng "*tiên tiến*" và "*bản sắc dân tộc*" để nghiên cứu sâu sắc hơn và đầy đủ hơn theo phương pháp trừu tượng hóa khoa học.

Đặc trưng tiên tiến của nền văn hóa Việt Nam được thể hiện trên các phương diện sau:

Thứ nhất, nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa thể hiện tinh thần yêu nước và tiến bộ.

Đặc trưng tiên tiến của nền văn hóa hiện đại dựa trên các giá trị văn hóa cao đẹp và tiến bộ của dân tộc và thời đại. Đó là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - cơ sở chỉ đạo đời sống tinh thần dân tộc và là thành tố quan trọng của văn hóa.

Dưới ánh sáng của hệ tư tưởng tiến bộ trên, tính "*tiên tiến*" của nền văn hóa Việt Nam thể hiện ở mục tiêu mà nền văn hóa hướng tới là "*độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*". Trong thời đại ngày nay, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vẫn đang là mục tiêu của các quốc gia dân tộc mà những người tiến bộ và cách mạng trên thế giới vươn tới. Bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và nền văn hóa mới ở nước ta hiện nay là một quá trình thống nhất không thể tách rời. Chế độ xã hội tiên tiến quy định tính tiên tiến của nền văn hóa, đồng thời nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII của Đảng nhấn

mạnh: "Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh"[1].

Thứ hai, nền văn hóa tiên tiến phải thể hiện tinh thần nhân văn cách mạng.

Xây dựng nền văn hóa nhân văn là hướng tới con người, giải phóng con người, phát triển và hoàn thiện con người. Chủ nghĩa Mác-Lênin là hệ tư tưởng duy nhất lấy việc giải phóng con người làm mục tiêu cao cả của mình. Giải phóng con người không chỉ là làm cho con người thoát khỏi mọi hình thức bóc lột, áp bức bất công về thể xác mà còn là giải phóng con người về mặt tinh thần, giải phóng mọi tiềm năng sáng tạo, mở ra những điều kiện xã hội tốt đẹp cho con người phát triển toàn diện về nhân cách. Chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa nhân văn *"trực tiếp nhằm vào hành động"* để giải phóng con người theo ý nghĩa cách mạng cao quý đó. Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh tinh thần giải phóng con người như là mục đích tối thượng của chủ nghĩa Mác-Lênin "muốn chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình"[2]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII đã chỉ rõ: "Một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đương nhiên bao gồm cả tính nhân văn"[3]. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, tinh thần nhân văn được cụ thể hóa là "nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.55-56.
[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2002, t.4, tr.272.
[3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1994, tr.38.

hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng giữa xã hội và tự nhiên"[1].

Thứ ba, nền văn hóa tiên tiến là nền văn hóa mang tinh thần dân chủ.

Dân chủ là đặc trưng cơ bản của nền văn hóa tiên tiến (tiến bộ), dân chủ là yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hóa dân tộc. Dân chủ là nguồn sữa nuôi dưỡng nền văn hóa, là tiền đề quan trọng cho sự phát triển văn hóa. Dân chủ là động lực cho sự phát triển tài năng, nhu cầu sáng tạo của quần chúng nhân dân góp phần làm phong phú, đa dạng nền văn hóa dân tộc để phục vụ cho con người. Dân chủ gắn liền với tự do sáng tạo, tôn trọng cá tính sáng tạo, ý kiến cá nhân, giá trị cá nhân trong văn hóa và mọi hoạt động của đời sống xã hội. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa VII nhấn mạnh: "Phải đảm bảo dân chủ, tự do cho mọi sáng tạo và mọi hoạt động văn hóa. Mặt khác cần nhấn mạnh rằng sự sáng tạo chân chính gắn liền với trách nhiệm trước công chúng, trước dân tộc và thời đại"[2].

Thứ tư, nền văn hóa tiên tiến bao gồm tính hiện đại.

Ngoài yếu tố hệ tư tưởng - thành tố quan trọng của nền văn hóa tiên tiến thì các yếu tố khác của nó cũng đòi hỏi phải có trình độ hiện đại: trình độ giáo dục, khoa học - công nghệ, v.v... Phải dần dần tiến kịp và hòa nhập với trình độ hiện đại của thế giới, phải hướng tới cuộc cách mạng khoa học và công nghệ để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo và làm chủ các tri thức khoa học và công nghệ để xây dựng đất nước. Nâng cao trình độ tư duy khoa học, duy lý trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường, giải quyết

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.56, 15.

các vấn đề dân tộc đặt ra trên tầm thời đại. Nền văn hóa mới phải tạo ra những phẩm chất, đạo đức, tâm hồn, lối sống con người Việt Nam hiện đại ngang tầm với sự nghiệp đổi mới đất nước. Từ đó góp phần hình thành bản lĩnh của con người Việt Nam, văn hóa Việt Nam đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và vững vàng trước những biến động to lớn của thời đại, những thách thức trước vận mệnh dân tộc. Nền văn hóa Việt Nam hiện đại phải vươn lên góp phần giải quyết các vấn đề đặt ra trước toàn nhân loại: vấn đề khủng hoảng toàn cầu, vấn đề chiến tranh và hòa bình, vấn đề ô nhiễm môi trường, nạn đói nghèo và các tệ nạn xã hội, v.v...

Thứ năm, nền văn hóa tiên tiến thể hiện ở hình thức biểu hiện, phương tiện chuyển tải nội dung.

Sử dụng các hình thức sáng tạo mới bằng các công nghệ hiện đại làm sâu sắc, phong phú và đa dạng các sản phẩm văn hóa dân tộc. Có cách thức và phương pháp tiên tiến để chuyển đổi nội dung và làm mới các giá trị văn hóa cổ truyền cho phù hợp với thời đại. Đồng thời phải xây dựng kết cấu hạ tầng của xã hội và văn hóa từng bước hiện đại hóa. Đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho hoạt động văn hóa tiến kịp trình độ khoa học công nghệ hiện đại. Có như vậy mới giúp cho sự sáng tạo tốt hơn, sự truyền bá nhanh hơn, rộng rãi hơn đáp ứng được nhu cầu văn hóa ngày càng tăng và càng cao của nhân dân. Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII chỉ rõ: "Tiên tiến không chỉ trong nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong các phương tiện hiện đại để chuyển tải nội dung"[1]. Trước đó, Nghị quyết Hội nghị

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.56.

Trung ương 4 khóa VII đã chủ trương: "Xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin đại chúng, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước tiến kịp trình độ kỹ thuật tiên tiến của thế giới"[1].

1.1.4. Bản sắc dân tộc của nền văn hóa mới

Trong văn kiện Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: "Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo"[2].

Nền văn hóa tiên tiến phải có sắc thái riêng, cái độc đáo của truyền thống, tâm hồn, cốt cách, lối sống, v.v... của một dân tộc chứa đựng những tinh hoa của quá khứ kết hợp với những cái tốt đẹp của hiện đại. Nền văn hóa đó phải phát triển trên nền những sắc thái riêng đã trở thành bản sắc của chính nó. Nếu không, trước xu hướng toàn cầu hóa, xu hướng áp đặt văn hóa được truyền bá bởi sức mạnh vật chất và phương tiện kỹ thuật hiện đại sẽ biến văn hóa của các quốc gia dân tộc thành "bản sao" của nền văn hóa khác.

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.57, 56

Để nghiên cứu bản sắc dân tộc của văn hóa, trước hết cần nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa và dân tộc. Dân tộc là một cộng đồng người ổn định có những đặc điểm chung: lãnh thổ, kinh tế, quốc gia, tâm lý, ngôn ngữ và nền văn hóa chung. Văn hóa là yếu tố cấu thành dân tộc thể hiện trình độ trí tuệ, đặc điểm, tâm hồn, nhân cách, lối sống, v.v... của cộng đồng ấy. Ở phương Đông trong quá trình hình thành các quốc gia dân tộc, yếu tố kinh tế, nhu cầu thống nhất thị trường không hoàn toàn giữ vai trò quyết định. Nhiều dân tộc ở phương Đông ra đời sớm, trước khi chủ nghĩa tư bản xuất hiện. Do đặc điểm địa lý, lịch sử, văn hóa mang tính đặc thù của phương Đông quy định, văn hóa Việt Nam có vai trò to lớn góp phần hình thành dân tộc và bảo đảm tính bền vững của quốc gia dân tộc. Nguyễn Trãi, người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới đã nêu rõ vai trò to lớn của văn hóa, trong sự hình thành dân tộc:

"Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương.
Tuy mạnh yếu khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có".

(Đại cáo bình Ngô)

Với ý nghĩa đó, văn hóa là hệ giá trị tinh thần cao quý, là sức sống của một dân tộc trong trường kỳ lịch sử. Cho nên, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa suy thì dân tộc suy, văn hóa mất thì dân tộc diệt vong.

Bản sắc văn hóa dân tộc là những yếu tố độc đáo, yếu tố đặc thù của một nền văn hóa, biểu hiện "đặc tính dân tộc", "cốt cách dân tộc" (Hồ Chí Minh), có tác dụng nhận diện dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc tạo nên sức mạnh cố kết, duy trì và phát triển đời sống một cộng đồng dân tộc, là bộ "gen" bảo tồn dân tộc. Bản sắc dân tộc thể hiện ở hệ giá trị dân tộc, ở truyền thống, bản lĩnh, tâm hồn, lối sống, cách cảm, cách nghĩ, cách suy tư và cả ở khát vọng, biểu tượng của một dân tộc. Bản sắc đó chi phối toàn bộ đời sống của dân tộc Việt Nam trải qua mấy nghìn năm lịch sử, nó được biểu hiện rõ rệt nhất trước những thách thức của lịch sử đối với vận mệnh dân tộc. Bản sắc văn hóa Việt Nam đã góp phần bảo tồn dân tộc Việt Nam và giúp cho cộng đồng dân tộc tránh được âm mưu đồng hóa của mọi kẻ thù xâm lược trong lịch sử. Ngày nay, văn hóa Việt Nam đang trở thành nền tảng tinh thần, là mục tiêu và động lực để nhân dân Việt Nam phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta cần:

- Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đổi mới bản sắc dân tộc phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Nghiên cứu phương thức chuyển đổi giá trị, bù đắp những thiếu hụt của nền văn hóa cổ truyền trước yêu cầu mới của thời đại, của con người Việt Nam hôm nay.

- Phát triển văn hóa dân tộc đi đôi với giao lưu văn hóa với nước ngoài, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại làm giàu đẹp thêm văn hóa Việt Nam. Ngăn chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của những sản phẩm văn hóa, phản giá trị, chống lại âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của các

thế lực phản động hiện nay. Bản sắc dân tộc và tính tiên tiến của nền văn hóa cần phải được thấm đậm không chỉ trong công tác văn hóa - văn nghệ mà trong mọi hoạt động xây dựng, sáng tạo vật chất, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, v.v... sao cho trong mọi lĩnh vực chúng ta có tư duy độc lập, có cách làm vừa hiện đại vừa mang sắc thái Việt Nam.

Bản sắc văn hóa dân tộc không phải nhất thành bất biến mà nó mang tính lịch sử - cụ thể, luôn luôn tự đổi mới trên cơ sở loại bỏ những yếu tố tiêu cực và lạc hậu, sáng tạo và xây dựng các giá trị văn hóa mới thích ứng với yêu cầu biến đổi của thời đại.

1.1.5. Quan niệm về văn hóa của nhân loại tiến bộ (UNESCO, Federico Mayor)

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa, giao lưu, hội nhập, sự khủng hoảng về mô hình phát triển trên thế giới, hiện tượng xâm thực văn hóa diễn ra phức tạp, v.v... đòi hỏi mỗi quốc gia phải sáng tạo một lối đi riêng cho dân tộc mình cho nên cần phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (hội nhập mà không hòa tan). Năm 1998, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đưa ra quan điểm khẳng định bản chất của văn hóa: *Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo (của các cá nhân và các cộng đồng) trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên hệ thống các giá trị, các truyền thống và các thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của từng dân tộc* (Federico Mayor). Đây là tinh hoa trí tuệ của nhân loại tiến bộ có ý nghĩa gợi mở tư duy cho quan điểm hướng tới kiến tạo nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Kinh nghiệm xây dựng văn hóa thành công của một số quốc

gia như Nhật Bản (tinh thần Nhật Bản và khoa học - công nghệ phương Tây), Trung Quốc (xây dựng nền văn minh tinh thần, nghĩa là nền văn hóa ở trình độ văn minh cao) được xem là bài học thực tiễn để đề xuất quan điểm xây dựng văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Hơn nữa, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang đặt ra những yêu cầu đối với văn hóa. Muốn tiến hành công nghiệp hóa hiện đại hóa thắng lợi, ngoài nguồn tài nguyên và vốn ra thì phải có nguồn lực con người và trình độ khoa học - công nghệ tương xứng. Hai yếu tố này thuộc về văn hóa. Bởi vậy, cần phải xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mới có thể đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong thời đại toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa quốc tế rộng mở và vô cùng phức tạp hiện nay, xuất phát từ yêu cầu tiếp thu có chọn lọc các thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại, chống lại xu hướng lai căng sùng ngoại làm biến dạng văn hóa nước nhà, chúng ta cần phải xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thành tựu

Tư tưởng đạo đức lối sống và đời sống văn hóa là những lĩnh vực then chốt có những chuyển biến quan trọng, nhiều giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng được đề cao và phát huy. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được mở rộng và đi vào chiều sâu. Nhận thức về giá trị di sản văn hóa và truyền thống văn hóa ngày càng được nâng cao. Văn học nghệ thuật có nhiều bước phát triển mới. Giao lưu văn hóa với nước ngoài từng bước được mở rộng cùng với quá trình đa phương

hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế của Nhà nước ta đã thúc đẩy văn hóa phát triển nhanh chóng, đặc biệt là văn hóa nghệ thuật và thông tin truyền thông. Hệ thống thiết chế văn hóa có nhiều đổi mới, cơ sở vật chất được thực sự tăng cường. Công tác đào tạo cán bộ văn hóa có bước phát triển về quy mô, chất lượng, loại hình, mạng lưới và trình độ.

1.2.2. Hạn chế

Trong thời gian qua, những thành tựu và tiến bộ về văn hóa ở các vùng miền chưa thật sự đồng đều và chưa thực sự vững chắc. Sự xuống cấp về đạo đức, lối sống của một bộ phận công chúng ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tinh thần của xã hội. Tệ nạn mê tín dị đoan phức tạp, hủ tục tràn lan chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Hiện thượng thương mại hóa trong các hoạt động văn hóa vẫn tiếp diễn. Việc phục hồi văn hóa truyền thống còn mang tính mùa vụ, thiếu chọn lọc. "Bệnh" thành tích, hình thức trong phong trào văn hóa. Vẫn còn chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền. Hiện nay, vấn đề xây dựng văn hóa được quan tâm chưa đúng mức, chậm đổi mới công tác xây dựng thể chế văn hóa. Chất lượng quản lý văn hóa ở cơ sở luôn biến động, có sự hẫng hụt đội ngũ cán bộ văn hóa. Tình hình thực tiễn trên đây đặt ra vấn đề là chúng ta cần phải xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chống lại nghèo nàn lạc hậu, chống nguy cơ tụt hậu trong phát triển đất nước.

2. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua đã nhấn mạnh: "Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; khẳng định và biểu dương các giá trị chân, thiện, mỹ, phê phán những cái lỗi thời, thấp kém, đấu tranh chống những biểu hiện phản văn hóa"[1].

3. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIÊN TIẾN, ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC

3.1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII

Nghị quyết xác định 10 nhiệm vụ quan trọng cần phải thực hiện trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3.1.1. Nhiệm vụ thứ nhất: Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới

Xuất phát từ mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là vì con

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, tr.75-76.

người, vì sự phát triển toàn diện và hài hòa nhân cách con người, thấy rõ vai trò của nhân tố con người - chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa, Đảng ta đặt ra nhiệm vụ hàng đầu của văn hóa là xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Yêu cầu nhân cách của con người Việt Nam hôm nay là: phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tâm hồn, trong sáng về đạo đức, là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nêu rõ: *Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới* với những đức tính sau:

- Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.
- Đề cao tinh thần tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung.
- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.
- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.
- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn năng lực thẩm mỹ và thể lực.

Xây dựng con người phát triển toàn diện với những phẩm chất trên là công việc khó khăn, phức tạp cần phải có sự kiên trì, bền bỉ và có một chiến lược lâu dài. Phải huy động mọi lực lượng, vận dụng sức mạnh tổng hợp của văn hóa để hình thành

con người mới từ lúc lọt lòng và trong suốt cả cuộc đời bằng nhiều hình thức và biện pháp sinh động, hiệu quả và thích hợp với từng giai đoạn.

3.1.2. Nhiệm vụ thứ hai: Xây dựng môi trường văn hóa

Môi trường văn hóa là môi trường sống của con người chứa đựng những giá trị văn hóa của quá khứ và hiện tại, trong đó bao gồm các hoạt động văn hóa của con người: sáng tạo, phân phối, bảo quản, tiêu dùng các sản phẩm văn hóa. Môi trường văn hóa được tạo nên bởi những yếu tố mà yếu tố trung tâm chính là con người văn hóa và các quan hệ xã hội của nó.

Xây dựng môi trường văn hóa là tạo ra những điều kiện để các hoạt động văn hóa diễn ra thường xuyên, liên tục và đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh và ngày càng tăng lên của nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa góp phần tạo ra môi trường chính trị - xã hội ổn định, an toàn và bền vững trên cơ sở đời sống kinh tế được bảo đảm. Môi trường văn hóa còn bao gồm cả môi trường sống - môi trường sinh thái của con người được bảo vệ và chăm sóc tốt, đem lại cho cuộc sống con người sự an sinh và có chất lượng.

Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, do vậy Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nêu rõ: "Tạo ra ở các đơn vị cơ sở (gia đình, làng, bản, xã, phường, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị bộ đội...) các vùng dân cư (đô thị, nông thôn, miền núi...) đời sống văn hóa lành mạnh, đáp ứng nhu cầu văn hóa đa dạng và không ngừng tăng lên của nhân dân... Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở; đầu tư xây dựng một

số công trình trọng điểm quốc gia. Tăng cường hoạt động của các tổ chức văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp, phát triển phong trào quần chúng hoạt động văn hóa, nghệ thuật"[1].

Cần chú ý xây dựng văn hóa gia đình trong phong trào xây dựng văn hóa cơ sở và "*gia đình văn hóa*" là một nội dung quan trọng. Gia đình là "*hạt nhân xã hội*", muốn cho xã hội tốt gia đình "*càng phải tốt*". Do vậy môi trường văn hóa gia đình có vị trí hết sức quan trọng trong việc tạo nên môi trường văn hóa cộng đồng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII nhấn mạnh: "Giữ gìn và phát huy đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình văn hóa. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội"[2].

3.1.3. Nhiệm vụ thứ ba: Phát triển sự nghiệp văn học và nghệ thuật

Đảng ta xác định: Văn học, nghệ thuật là bộ phận trọng yếu của văn hóa dân tộc, thể hiện khát vọng của nhân dân về chân, thiện, mỹ. Không có một hình thái ý thức nào có thể thay thế được văn học, nghệ thuật trong việc xây dựng tình cảm lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp nghĩ, nếp sống của con người. Với vai trò đó của văn học nghệ thuật, thì việc phát triển nền văn học nghệ thuật được coi là một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta.

Nhiệm vụ chủ yếu, quan trọng hàng đầu của sự nghiệp văn học, nghệ thuật là sáng tạo nên những tác phẩm có giá trị tư

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1998, tr.59-60.

tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có sức hấp dẫn mạnh mẽ và có tác dụng sâu sắc xây dựng con người. Thấm nhuần và thực hiện quan điểm của Hồ Chí Minh: "Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy"[1].

Khuyến khích tìm tòi thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng. Bài trừ các khuynh hướng sáng tác suy đồi, phi nhân tính. Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ và trình độ thưởng thức nghệ thuật của công chúng, đặc biệt quan trọng là của tầng lớp thanh thiếu niên, nhi đồng. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia sáng tạo, hưởng thụ và phê bình các tác phẩm có giá trị của dân tộc và nhân loại.

Bảo đảm tự do, dân chủ cho mọi sự sáng tạo và hoạt động văn hóa, văn nghệ, vun đắp các tài năng đồng thời đề cao trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước công chúng, dân tộc và thời đại.

Vai trò quan trọng của phê bình văn học và nghệ thuật là đánh giá chính xác, tinh tường giá trị của các tác phẩm để động viên khuyến khích sự sáng tạo và hướng dẫn công chúng thưởng thức đúng các giá trị của nghệ thuật. Cần nâng cao chất lượng và phát huy tác dụng của phê bình văn học nghệ thuật vì một nền văn học nghệ thuật tiến bộ và nhân văn. Trong hoạt động sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình tiếp tục đấu tranh chống các khuynh hướng trái với đường lối văn hóa nghệ thuật của Đảng.

Lực lượng văn nghệ sĩ chuyên nghiệp là lực lượng nòng cốt trong sáng tạo văn học nghệ thuật cần được chú ý tạo điều kiện

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2002, t.6, tr.368.

chăm sóc về vật chất và tinh thần. Chú trọng bồi dưỡng, đào tạo lớp văn nghệ sĩ trẻ để bổ sung cho lực lượng sáng tạo văn học nghệ thuật của đất nước.

3.1.4. Nhiệm vụ thứ tư: Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa

Di sản văn hóa là các sản phẩm, các giá trị văn hóa do các thế hệ trước sáng tạo và truyền lại cho các thế hệ sau, bao gồm các di sản vật thể và phi vật thể (di sản tinh thần). Di sản văn hóa có tác dụng: gắn kết cộng đồng dân tộc; tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc; cơ sở để sáng tạo các giá trị mới; cơ sở để giao lưu văn hóa với các cộng đồng khác. Ngoài ra di sản văn hóa còn góp phần thỏa mãn nhu cầu văn hóa của nhân dân, nâng cao ý thức tự hào dân tộc và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa đòi hỏi phải nghiên cứu, phân tích, chọn lựa các yếu tố tích cực trong di sản để kế thừa, nâng cao trong việc sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới của văn hóa dân tộc.

Giáo dục các thế hệ mới thấu hiểu, tự hào, tôn trọng di sản của quá khứ, biết khám phá các giá trị của văn hóa trong di sản để kế thừa và phát huy. Cần phải chuyển đổi những giá trị cũ thành những giá trị mới đáp ứng yêu cầu của thời đại và bù đắp những thiếu hụt trong di sản bằng những giá trị mới.

Đầu tư cho việc bảo tồn, tu tạo các di tích lịch sử, văn hóa một cách có quy hoạch, có sự chỉ đạo thống nhất. Nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân và các cơ quan nhà nước, các đoàn thể xã hội trong việc bảo vệ các di sản văn hóa. Coi di sản văn hóa là tài sản văn hóa vô giá của cộng đồng, xác định các chủ thể của các tài sản đó để có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và tôn tạo.

Đồng thời với việc sáng tạo ra các giá trị văn hóa mới, tạo ra di sản cho tương lai là việc giới thiệu di sản văn hóa dân tộc với thế giới, giúp cho nhân dân thế giới hiểu biết, trân trọng và tham gia các hoạt động đóng góp bảo tồn các di sản văn hóa của chúng ta. Thông qua đó mà phát triển tình hữu nghị, tinh thần hợp tác quốc tế, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội và phát triển văn hóa của đất nước.

3.1.5. Nhiệm vụ thứ năm: Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ

Giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu để công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước nhằm phát huy nguồn lực con người để phát triển kinh tế xã hội trong thời đại ngày nay. Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ra Nghị quyết về *Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.*

Ở đây chỉ đề cập vấn đề giáo dục - đào tạo con người về phẩm chất, đạo đức, lối sống và khoa học - công nghệ góp phần phát triển các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ, lưu giữ, phổ biến các giá trị văn hóa.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII chỉ rõ phải hết sức quan tâm giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa, v.v... Ý chí vươn lên vì tương lai của mỗi con người và tiền đồ dân tộc.

Chú ý xây dựng lực lượng giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, tài năng trong việc "trồng người" thông qua hoạt động dạy chữ, dạy nghề và dạy người của hệ thống giáo dục - đào tạo

quốc dân. Chú ý xây dựng giáo trình, giáo khoa các môn học về khoa học xã hội và nhân văn, trong đó đặc biệt chú ý đến chất lượng môn giáo dục công dân và luân lý đạo đức ở trường phổ thông.

Hoạt động khoa học xã hội, khoa học tự nhiên cũng góp phần tích cực cho giải quyết các vấn đề văn hóa, vấn đề con người đang đặt ra hiện nay. Khoa học và công nghệ còn tạo điều kiện cho sự phát triển các hoạt động văn hóa, thông tin về phương diện kỹ thuật sáng tạo, lưu giữ và truyền bá ngày càng nhanh chóng và phổ cập hơn.

3.1.6. Nhiệm vụ thứ sáu: Phát triển đi đôi với quản lý tốt các phương tiện thông tin đại chúng

Vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng tăng trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc. Cần củng cố, phát triển đi đôi với quản lý tốt các phương tiện thông tin đại chúng về mọi mặt.

Trước hết xây dựng đội ngũ những người làm báo chí có trình độ chính trị, nghiệp vụ vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, trong sáng, có trách nhiệm xã hội cao. Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin đại chúng về cơ sở vật chất kỹ thuật, về phương thức hoạt động theo kịp trình độ chung của thế giới. Xây dựng chiến lược truyền thông quốc gia đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xu thế phát triển của cuộc cách mạng tin học hiện nay trên thế giới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng; tổ chức hệ thống thông tin đại chúng và thể chế hóa hoạt động thông tin đại chúng với sự quản lý của Nhà nước. Thực hiện tốt phương châm báo chí là tiếng nói của Đảng của Nhà nước và diễn đàn đáng tin cậy của nhân dân.

3.1.7. Nhiệm vụ thứ bảy: Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

Cộng đồng dân tộc Việt Nam bao gồm 54 dân tộc gắn bó, đoàn kết với nhau trong quá trình dựng nước và giữ nước. Văn hóa của các dân tộc thiểu số là một bộ phận cấu thành nền văn hóa Việt Nam phong phú và đa dạng. Văn hóa của các dân tộc thiểu số không chỉ làm nên tính đa dạng của văn hóa Việt Nam mà nó còn tiếp biến lẫn nhau làm cho văn hóa Việt Nam phát triển rực rỡ. Do vậy, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc không thể không bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

Cần coi trọng và bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống và xây dựng, phát triển những giá trị mới về văn hóa, văn nghệ, ngôn ngữ, chữ viết, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số. Phải tiến hành điều tra, sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học, nghệ thuật của các dân tộc đi đôi với việc đào tạo đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số, khuyến khích họ công tác tại địa bàn của dân tộc mình. Ưu tiên tài trợ cho hoạt động sáng tạo của các tác giả văn hóa nghệ thuật là người dân tộc thiểu số và những người sáng tác về đề tài dân tộc và miền núi.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII đã nhấn mạnh phải tiến hành xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, mở rộng mạng lưới thông tin ở vùng dân tộc thiểu số. Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số coi đó cũng là cơ sở để bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa của các dân tộc trên đất nước ta.

3.1.8. Nhiệm vụ thứ tám: Chính sách văn hóa đối với tôn giáo

Tôn giáo, tín ngưỡng là một nhu cầu tinh thần của một

bộ phận nhân dân. Tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của dân, bảo đảm cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật, nghiêm cấm xâm phạm tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Thực hiện nhất quán chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, khuyến khích những ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện của các tôn giáo vào sự nghiệp xây dựng đất nước và cuộc sống tốt đẹp cho nhân dân lao động.

Không ngừng tạo điều kiện cho quần chúng có đạo tiến bộ về mọi mặt. Phải chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, giúp đỡ đồng bào theo đạo xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe, xây dựng môi trường văn hóa, v.v... thực hiện đầy đủ trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc. Khắc phục tệ mê tín, dị đoan; chống việc lợi dụng tôn giáo tín ngưỡng của các thế lực thù địch nhằm phá hoại khối đoàn kết dân tộc và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

3.1.9. Nhiệm vụ thứ chín: Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa

Giao lưu, hợp tác quốc tế là một yêu cầu tất yếu của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa của các quốc gia dân tộc. Nhiệm vụ mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa có các nội dung chính sau đây:

- Làm tốt việc giới thiệu văn hóa, đất nước, con người Việt Nam với thế giới, để nhân dân thế giới và các dân tộc khác hiểu biết về văn hóa Việt Nam.

- Tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài; học tập những kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hóa của các nước trên thế giới.

- Mở rộng giao lưu văn hóa với nước ngoài phải đi đôi với việc giữ gìn và bồi đắp bản sắc văn hóa của dân tộc. Phải phát

triển văn hóa Việt Nam lên một tầm cao mới để góp phần vào sự phát triển văn hóa nhân loại.

Thực hiện chính sách mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế về văn hóa, cần nâng cao cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn lợi dụng giao lưu văn hóa để thực hiện "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, chống lại các sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, phản động thâm nhập vào đời sống tinh thần của nhân dân ta.

3.1.10. Nhiệm vụ thứ mười: Củng cố, xây dựng và hoàn thiện các thể chế văn hóa

Để sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa mới diễn ra thông suốt, đạt được mục đích mà chúng ta mong muốn, cần có một thể chế văn hóa thích hợp. Thể chế văn hóa là hệ thống những quy định về việc quản lý, xây dựng, phát triển văn hóa, trong đó bao gồm:

- Hệ thống tổ chức, bộ máy cán bộ trên lĩnh vực văn hóa.
- Cơ chế hoạt động và phối hợp của các tổ chức văn hóa.
- Hệ thống luật pháp và quy định hoạt động văn hóa của xã hội, các hành vi của cá nhân trong hoạt động văn hóa.
- Hệ thống chính sách văn hóa.
- Hệ thống các thiết chế văn hóa của cộng đồng.

Cần củng cố và hoàn thiện thể chế văn hóa hiện nay bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò làm chủ của nhân dân và những người tham gia hoạt động văn hóa. Nhiệm vụ củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa với những nội dung cụ thể là: Xây dựng và nâng cao chất lượng các thiết chế văn hóa hiện có; thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm văn hóa", đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa; hoàn chỉnh các văn bản pháp luật về văn hóa,

nghệ thuật, thông tin trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kết luận Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã nêu một số nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng và phát triển văn hóa ở nước ta trong thời gian tới là:

Thứ nhất, tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng *tư tưởng đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh* trong xã hội, trước hết là các tổ chức đảng, nhà nước, mặt trận, các đoàn thể nhân dân và trong từng cá nhân, gia đình, thôn xóm, đơn vị, tổ chức cơ sở, v.v...

Cần xác định đây là nhiệm vụ quan trọng *thường xuyên, vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài.*

Gắn chặt nhiệm vụ xây dựng văn hóa với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng thông qua cuộc vận động lớn về xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức, lối sống cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cải cách hành chính, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi tổ chức đảng và cơ quan nhà nước.

Thứ hai, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ *xây dựng con người Việt Nam* theo 5 đức tính được xác định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, cụ thể hóa theo các đối tượng, gắn chặt mục tiêu xây dựng con người với hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng của quần chúng. Quy tụ mọi hoạt động văn hóa, phát huy thế mạnh của từng loại hình văn hóa - thông tin phục vụ nhiệm vụ bồi dưỡng lòng yêu nước, phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, chú trọng xây dựng đời sống *văn hóa cơ sở, nhất là cộng đồng dân cư, xây dựng môi trường văn hóa* lành mạnh, tốt đẹp, phong phú. Thường xuyên nâng cao trình độ phổ cập văn hóa đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng cao và đa dạng của các tầng lớp nhân dân đi đôi với nhiệm vụ *bồi dưỡng các tài năng văn hóa, khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tạo được nhiều công trình văn hóa - nghệ thuật tiêu biểu có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật*, tương xứng với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và công cuộc đổi mới.

Thực tế những năm qua cho thấy sự phát triển văn hóa chưa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế, thiếu gắn bó với nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế và nhiệm vụ xây dựng Đảng. Vì vậy, phải tạo nên sự phát triển đồng bộ của 3 lĩnh vực: phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước.

Về mục tiêu tổng quát của phát triển nền văn hóa trong giai đoạn mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác định: Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo đảm gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội. Làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam, bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế. Bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh,

sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa con người Việt Nam[1]. Có 3 lĩnh vực quan trọng cần phải tập trung: *Một là*, xây dựng môi trường, lối sống và đời sống văn hóa của mọi người dân ở cơ sở. *Hai là*, phát huy tiềm năng, khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật, tạo ra những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Đây là một trong những nhiệm vụ trung tâm nhằm tạo ra những tác phẩm văn hóa nghệ thuật tiêu biểu, phản ánh sức sáng tạo mới của nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng. *Ba là*, xây dựng và nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, chú trọng các công trình văn hóa lớn, tiêu biểu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống nhà văn hóa, bảo tàng, nhà truyền thống, thư viện, v.v...

3.2. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI tiếp tục phát triển quan điểm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời nhấn mạnh thêm một số nội dung mới hết sức quan trọng như sau:

3.2.1. Củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú và đa dạng

- Đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

- Xây dựng nếp sống văn hóa trong các gia đình khu dân cư, tạo sức đề kháng đối với các sản phẩm độc hại.

- Sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam.

[1] Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2006, tr.106.

3.2.2. Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống cách mạng

- Tiếp tục xây dựng nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc giàu chất nhân văn, dân chủ, cổ vũ khẳng định cái đúng, cái đẹp, lên án cái xấu, cái ác.

- Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm những phương thức thể hiện và phong cách nghệ thuật mới, đáp ứng nhu cầu tinh thần lành mạnh của công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số.

3.2.3. Phát triển hệ thống thông tin đại chúng

- Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

- Phát triển, mở rộng việc sử dụng Internet, đồng thời có biện pháp quản lý, hạn chế mặt tiêu cực của Internet.

3.2.4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hóa

- Đổi mới và tăng cường giới thiệu, truyền bá văn hóa, văn học, nghệ thuật, đất nước, con người Việt Nam với thế giới.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, báo chí, xuất bản.

- Xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hóa Việt Nam.